

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 9788 /UBND-NN

Nghệ An, ngày 04 tháng 8 năm 2026

V/v triển khai Kế hoạch phát triển
công nghiệp sinh học ngành nông
nghiệp và môi trường

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 31/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp và môi trường (Có bản sao Quyết định kèm theo),

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Văn Độ có ý kiến như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định nêu trên của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ thẩm quyền được giao, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, N.Toàn).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đào Quang Thiên

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1466/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học
ngành nông nghiệp và môi trường**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 10 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược;

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp và môi trường” (sau đây viết tắt là Kế hoạch) với những nội dung sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành công nghiệp sinh học có vai trò nền tảng quan trọng và dẫn dắt đổi mới mô hình tăng trưởng nông nghiệp và môi trường dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; làm chủ công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp và sản phẩm công nghệ chiến lược, quy mô công nghiệp, có sức cạnh tranh cao phục vụ phát triển nông nghiệp xanh, tuần hoàn, bền vững, góp phần quan trọng vào tăng trưởng của ngành, tăng trưởng của nền kinh tế “hai con số”, bảo đảm tự chủ về công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Triển khai nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ chiến lược (công nghệ sinh học và y sinh tiên tiến, công nghệ di truyền, công nghệ tế bào, chọn giống chính xác, chọn giống theo hệ gen,...), sản phẩm công nghệ chiến lược (giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thế hệ mới; vắc-xin, bộ sinh phẩm (KIT) chẩn đoán, chế phẩm sinh học thế hệ mới, phân bón hữu cơ vi sinh, thuốc sinh học, chế phẩm bảo quản nông sản, xử lý môi trường dùng trong chăn nuôi, thú y, thủy sản, trồng trọt và bảo vệ thực vật); công nghệ bảo quản, chế biến sâu đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu, phục vụ sản xuất trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, thủy sản và kiểm ngư, lâm nghiệp và kiểm lâm, bảo tồn đa dạng sinh học, dần thay thế các sản phẩm nguồn gốc hóa học, sản phẩm nhập khẩu.

- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đủ trình độ làm chủ công nghệ, tiếp nhận, giải mã, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ chiến lược ở quy mô công nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế.

- Xây dựng ít nhất 05 phòng thí nghiệm trọng điểm và 05 phòng thí nghiệm chuyên ngành có cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đạt chuẩn quốc tế, đủ mạnh đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học quy mô công nghiệp.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách thúc đẩy đột phá phát triển nghiên cứu khoa học, phát triển công nghiệp sinh học; tạo điều kiện cho các doanh

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện.

Thành lập Ban Điều hành để tổ chức thực hiện Kế hoạch, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường làm Trưởng ban; Ban Điều hành làm việc theo Quy chế do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc phát triển khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp và môi trường; thực hiện vai trò cơ quan đầu mối tham mưu, thẩm định, hướng dẫn, điều phối, theo dõi, tổng hợp chung; xây dựng kế hoạch đầu tư phòng thí nghiệm trọng điểm cấp ngành về công nghệ sinh học, tăng cường tiềm lực về cơ sở vật chất, kỹ thuật, máy móc, thiết bị cho các cơ sở nghiên cứu khoa học, đào tạo do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đối với việc hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu công nghệ sinh học hiện đại trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm công nghiệp sinh học nông nghiệp và môi trường, hỗ trợ chuyển giao, nhập khẩu công nghệ và bí quyết công nghệ, phát triển thị trường công nghệ tiên tiến từ nước ngoài và các quy định có liên quan đến sở hữu trí tuệ công nghiệp sinh học lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ phát triển công nghiệp sinh học, công nghệ chiến lược trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (đào tạo trong nước, ngoài nước gắn với nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ phát triển công nghiệp sinh học, công nghệ chiến lược).

4. Bộ Công Thương

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các doanh nghiệp thương mại tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp và môi trường.

5. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan bố trí kinh phí thực hiện các nội dung đầu tư thuộc phạm vi chi từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan bố trí kinh phí thực hiện nội dung chỉ thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc xây dựng và ban hành

các chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp sinh học nông nghiệp; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn công tác quản lý tài chính đối với các dự án đầu tư tăng cường tiềm lực về cơ sở vật chất kỹ thuật cho công nghiệp sinh học.

6. Các bộ, ngành có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường tham gia thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ nội dung Kế hoạch, thẩm quyền được giao, xây dựng và ban hành Chương trình, Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường giai đoạn 2026 - 2035 tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án Phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030”.

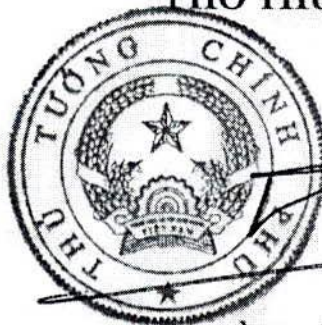
Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN₁₅

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Quốc Dũng